Ngày 27/11/2023, Quốc hội thông qua [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx).

Sau đây là một số điểm mới của [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx) áp dụng từ ngày 01/7/2024 như sau:

**1. Chính thức đổi tên thẻ Căn cước công dân thành thẻ căn cước từ ngày 01/7/2024**

\* Hiện hành (trước ngày 01/7/2024) theo [Luật Căn cước công dân 2014](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-cong-dan-2014-259782.aspx) thì thẻ có tên là thẻ Căn cước công dân.

Theo đó, tại khoản 1 Điều 20 [Luật Căn cước công dân 2014](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-cong-dan-2014-259782.aspx?anchor=dieu_20) thì thẻ Căn cước công dân là giấy tờ tùy thân của công dân Việt Nam có giá trị chứng minh về căn cước công dân của người được cấp thẻ để thực hiện các giao dịch trên lãnh thổ Việt Nam.

\* Theo quy định mới tại [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx) (từ ngày 01/7/2024) thì thẻ Căn cước công dân được đổi tên thành thẻ căn cước.

Tại khoản 11 Điều 3 [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx?anchor=dieu_3) thì thẻ căn cước là giấy tờ tùy thân chứa đựng căn cước và thông tin khác đã được tích hợp vào thẻ căn cước của công dân Việt Nam, do cơ quan quản lý căn cước cấp theo quy định của [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx).

**2. Bỏ thông tin về quê quán, vân tay và đặc điểm nhận dạng trên thẻ Căn cước từ ngày 01/7/2024**

Theo khoản 2 Điều 18 [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx?anchor=dieu_18) thì thông tin được in trên thẻ căn cước bao gồm:

- Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Dòng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”;

- Dòng chữ “CĂN CƯỚC”;

- Ảnh khuôn mặt;

- Số định danh cá nhân;

- Họ, chữ đệm và tên khai sinh;

- Ngày, tháng, năm sinh;

- Giới tính;

- Nơi đăng ký khai sinh;

- Quốc tịch;

- Nơi cư trú;

- Ngày, tháng, năm cấp thẻ; ngày, tháng, năm hết hạn sử dụng;

- Nơi cấp: Bộ Công an.

|  |
| --- |
| Hiện hành, theo khoản 1 Điều 18 [Luật Căn cước công dân 2014](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-cong-dan-2014-259782.aspx?anchor=dieu_18) thì thẻ Căn cước công dân gồm thông tin sau đây:  - Mặt trước thẻ có hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; dòng chữ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc; dòng chữ “Căn cước công dân”; ảnh, số thẻ Căn cước công dân, họ, chữ đệm và tên khai sinh, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, quốc tịch, quê quán, nơi thường trú; ngày, tháng, năm hết hạn;  - Mặt sau thẻ có bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa; vân tay, đặc điểm nhân dạng của người được cấp thẻ; ngày, tháng, năm cấp thẻ; họ, chữ đệm và tên, chức danh, chữ ký của người cấp thẻ và dấu có hình Quốc huy của cơ quan cấp thẻ. |

Như vậy, từ ngày 01/7/2024 thì trên thẻ căn cước đã lược bỏ quê quán, nơi thường trú (thay bằng nơi đăng ký khai sinh) và vân tay, đặc điểm nhân dạng.

**3. Người dưới 14 tuổi được cấp thẻ căn cước theo nhu cầu từ ngày 01/7/2024**

Theo Điều 19 [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx?anchor=dieu_19) quy định về những người được cấp thẻ căn cước như sau:

- Người được cấp thẻ căn cước là công dân Việt Nam.

- Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên phải thực hiện thủ tục cấp thẻ

căn cước.

- Công dân Việt Nam dưới 14 tuổi được cấp thẻ căn cước theo nhu cầu.

|  |
| --- |
| Hiện hành theo khoản 1 Điều 19 [Luật Căn cước công dân 2014](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-cong-dan-2014-259782.aspx?anchor=dieu_19) thì công  dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi được cấp thẻ Căn cước công dân. |

Đồng thời, theo khoản 2 Điều 23 [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx?anchor=dieu_23) quy định thủ tục cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi theo nhu cầu như sau:

Người dưới 14 tuổi hoặc người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi được đề nghị cơ quan quản lý căn cước cấp thẻ căn cước. Trình tự, thủ tục cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi được thực hiện như sau:

- Người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước cho người dưới 06 tuổi thông qua cổng dịch vụ công hoặc ứng dụng định danh quốc gia.

Trường hợp người dưới 06 tuổi chưa đăng ký khai sinh thì người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước thông qua các thủ tục liên thông với đăng ký khai sinh trên cổng dịch vụ công, ứng dụng định danh quốc gia hoặc trực tiếp tại cơ quan quản lý căn cước. Cơ quan quản lý căn cước không thu nhận thông tin nhân dạng và thông tin sinh trắc học đối với người dưới 06 tuổi;

- Người từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi cùng người đại diện hợp pháp đến cơ quan quản lý căn cước để thu nhận thông tin nhân dạng và thông tin sinh trắc học theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23 [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx?anchor=dieu_23).

Người đại diện hợp pháp của người từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước thay cho người đó.

**4. Sửa đổi độ tuổi cấp đổi thẻ căn cước từ ngày 01/7/2024**

Hiện hành theo Điều 21 [Luật Căn cước công dân 2014](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-cong-dan-2014-259782.aspx?anchor=dieu_21) quy định độ tuổi đổi thẻ Căn cước công dân như sau:

- Thẻ Căn cước công dân phải được đổi khi ***công dân đủ 25 tuổi, đủ 40 tuổi và đủ 60 tuổi***.

- Trường hợp thẻ Căn cước công dân được cấp, đổi, cấp lại trong thời hạn 2 năm trước tuổi quy định tại khoản 1 Điều 21 [Luật Căn cước công dân 2014](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-cong-dan-2014-259782.aspx?anchor=dieu_21) thì vẫn có giá trị sử dụng đến tuổi đổi thẻ tiếp theo.

Theo quy định mới tại Điều 21 [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx?anchor=dieu_21) quy định độ tuổi cấp đổi thẻ căn cước như sau:

- Công dân Việt Nam đã được cấp thẻ căn cước phải thực hiện thủ tục cấp đổi thẻ căn cước khi ***đủ 14 tuổi, 25 tuổi, 40 tuổi và 60 tuổi***.

- Thẻ căn cước đã được cấp, cấp đổi, cấp lại trong thời hạn 02 năm trước độ tuổi cấp đổi thẻ căn cước quy định tại khoản 1 Điều 21 [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx?anchor=dieu_21) có giá trị sử dụng đến tuổi cấp đổi thẻ căn cước tiếp theo.

**5. Cấp Giấy chứng nhận căn cước với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch từ 01/7/2024**

Theo khoản 12 Điều 3 [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx?anchor=dieu_3) thì Giấy chứng nhận căn cước là giấy tờ tùy thân chứa đựng căn cước của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch, do cơ quan quản lý căn cước cấp theo quy định của [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx).

Đồng thời, theo khoản 1 Điều 30 [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx?anchor=dieu_30) thì Giấy chứng nhận căn cước được cấp cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch mà đang sinh sống liên tục từ 06 tháng trở lên tại đơn vị hành chính cấp xã hoặc đơn vị hành chính cấp huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã.

**6. Từ ngày 01/7/2024, mỗi công dân Việt Nam được được cấp 01 căn cước điện tử**

Theo khoản 1 Điều 31 [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx?anchor=dieu_31) thì mỗi công dân Việt Nam được được cấp 01 căn cước điện tử.

Về giá trị sử dụng của căn cước điện tử được quy định như sau:

- Căn cước điện tử có giá trị chứng minh về căn cước và thông tin khác đã được tích hợp vào căn cước điện tử của người được cấp căn cước điện tử để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác theo nhu cầu của công dân.

- Trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công, thực hiện các giao dịch và hoạt động khác, nếu phát hiện có sự khác nhau giữa thông tin in trên thẻ căn cước hoặc thông tin lưu trữ trong bộ phận lưu trữ được mã hóa của thẻ căn cước với thông tin trong căn cước điện tử thì cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin trong căn cước điện tử.

**7. Bổ sung thu thập thông tin về mống mắt khi làm thủ tục cấp thẻ căn cước từ ngày 01/7/2024**

Theo khoản 3 Điều 18 [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx?anchor=dieu_18) thì thông tin được mã hóa, lưu trữ trong bộ phận lưu trữ trên thẻ căn cước gồm thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay, ***mống mắt***của công dân, các thông tin quy định từ khoản 1 đến khoản 18 Điều 9, khoản 2 Điều 15 và khoản 2 Điều 22 [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx?anchor=dieu_22).

Theo Điều 23 [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx?anchor=dieu_23) thì trong thủ tục cấp thẻ căn cước cho người từ đủ 14 tuổi trở lên có quy định về bước người tiếp nhận thu nhận thông tin nhân dạng và thông tin sinh trắc học gồm ảnh khuôn mặt, vân tay, ***mống mắt*** của người cần cấp thẻ căn cước.

Đối với thủ tục cấp thẻ căn cước với người từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi cũng có quy định về bước thu nhận thông tin nhân dạng và thông tin sinh trắc học gồm ảnh khuôn mặt, vân tay, ***mống mắt*** như người từ đủ 14 tuổi trở lên.

Tuy nhiên, đối với người dưới 06 tuổi thì cơ quan quản lý căn cước không thu nhận thông tin nhân dạng và thông tin sinh trắc học.

**8. Bổ sung trường hợp cấp đổi thẻ căn cước từ ngày 01/7/2024**

Theo khoản 1 Điều 24 [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx?anchor=dieu_24) quy định về các trường hợp cấp đổi thẻ căn cước bao gồm:

- Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx?anchor=dieu_21) (Công dân Việt Nam đã được cấp thẻ căn cước phải thực hiện thủ tục cấp đổi thẻ căn cước khi đủ 14 tuổi, 25 tuổi, 40 tuổi và 60 tuổi);

- Thay đổi, cải chính thông tin về họ, chữ đệm, tên khai sinh; ngày, tháng, năm sinh;

- Thay đổi nhân dạng; bổ sung thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay; xác định lại giới tính hoặc chuyển đổi giới tính theo quy định của pháp luật;

- Có sai sót về thông tin in trên thẻ căn cước;

- Theo yêu cầu của người được cấp thẻ căn cước khi thông tin trên thẻ căn cước thay đổi do sắp xếp đơn vị hành chính;

- Xác lập lại số định danh cá nhân;

- Khi người được cấp thẻ căn cước có yêu cầu.

|  |
| --- |
| Hiện hành theo khoản 1 Điều 23 [Luật Căn cước công dân 2014](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-cong-dan-2014-259782.aspx?anchor=dieu_23) quy định thẻ Căn cước công dân được đổi trong các trường hợp sau đây:  - Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 [Luật Căn cước công dân 2014](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-cong-dan-2014-259782.aspx?anchor=dieu_21) (thẻ Căn cước công dân phải được đổi khi công dân đủ 25 tuổi, đủ 40 tuổi và đủ 60 tuổi)  - Thẻ bị hư hỏng không sử dụng được;  - Thay đổi thông tin về họ, chữ đệm, tên; đặc điểm nhân dạng;  - Xác định lại giới tính, quê quán;  - Có sai sót về thông tin trên thẻ Căn cước công dân;  - Khi công dân có yêu cầu. |

Như vậy, từ ngày 01/7/2024 đã bổ sung các trường hợp cấp đổi thẻ căn cước sau đây:

- Thay đổi, cải chính thông tin về ngày, tháng, năm sinh;

- Bổ sung thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay; xác định lại giới tính hoặc chuyển đổi giới tính theo quy định của pháp luật;

- Theo yêu cầu của người được cấp thẻ căn cước khi thông tin trên thẻ căn cước thay đổi do sắp xếp đơn vị hành chính;

- Xác lập lại số định danh cá nhân.

Đồng thời, theo điểm a khoản 2 Điều 24 [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx?anchor=dieu_24) quy định trường hợp thẻ căn cước bị hư hỏng không sử dụng được sẽ thuộc trường hợp cấp lại thay vì cấp đổi như theo quy định hiện hành.

**9. Sửa đổi thời hạn cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước từ ngày 01/7/2024**

Theo Điều 26 [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx?anchor=dieu_26) thì thời hạn cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước như sau:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định của [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx), cơ quan quản lý căn cước phải cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước.

|  |
| --- |
| Hiện hành, theo Điều 25 [Luật Căn cước công dân 2014](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-cong-dan-2014-259782.aspx?anchor=dieu_25) thì thời hạn cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân như sau:  Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại [Luật Căn cước công dân 2014](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-cong-dan-2014-259782.aspx), cơ quan quản lý căn cước công dân phải cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân cho công dân trong thời hạn sau đây:  - Tại thành phố, thị xã không quá 07 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới và đổi; không quá 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại;  - Tại các huyện miền núi vùng cao, biên giới, hải đảo không quá 20 ngày làm việc đối với tất cả các trường hợp;  - Tại các khu vực còn lại không quá 15 ngày làm việc đối với tất cả các trường hợp;  - Theo lộ trình cải cách thủ tục hành chính, Bộ trưởng Bộ Công an quy định rút ngắn thời hạn cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân. |

**10. Chính thức khai tử CMND từ ngày 01/01/2025**

Theo quy định chuyển tiếp tại khoản 2 và khoản 3 Điều 46 [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx?anchor=dieu_46) thì chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31/12/2024 thì có giá trị sử dụng đến hết ngày 31/12/2024.

Các loại giấy tờ có giá trị pháp lý đã phát hành có sử dụng thông tin từ chứng minh nhân dân, căn cước công dân được giữ nguyên giá trị sử dụng; cơ quan nhà nước không được yêu cầu công dân thay đổi, điều chỉnh thông tin về chứng minh nhân dân, căn cước công dân trong giấy tờ đã cấp.

Thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân hết hạn sử dụng từ ngày 15/01/2024 đến trước ngày 30/6/2024 thì tiếp tục có giá trị sử dụng đến hết ngày 30/6/2024.

**11. Người dân có cần đổi thẻ Căn cước công dân sang thẻ căn cước từ ngày 01/7/2024 không?**

Theo quy định chuyển tiếp tại khoản 1, 2 và 3 Điều 46 [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx?anchor=dieu_46) quy định như sau:

(1) Thẻ căn cước công dân đã được cấp trước ngày 01/7/2024 có giá trị sử dụng đến hết thời hạn được in trên thẻ, trừ trường hợp quy định tại (3) mục này. Công dân khi có nhu cầu thì được cấp đổi sang thẻ căn cước.

(2) Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 thì có giá trị sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024. Các loại giấy tờ có giá trị pháp lý đã phát hành có sử dụng thông tin từ chứng minh nhân dân, căn cước công dân được giữ nguyên giá trị sử dụng; cơ quan nhà nước không được yêu cầu công dân thay đổi, điều chỉnh thông tin về chứng minh nhân dân, căn cước công dân trong giấy tờ đã cấp.

(3) Thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân hết hạn sử dụng từ ngày 15/01/2024 đến trước ngày 30/6/2024 thì tiếp tục có giá trị sử dụng đến hết ngày 30/6/2024.

***Như vậy***, đối với thẻ căn cước công dân đã được cấp trước ngày 01/7/2024 có giá trị sử dụng đến hết thời hạn được in trên thẻ, trừ trường hợp thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân hết hạn sử dụng từ ngày 15/01/2024 đến trước ngày 30/6/2024 thì tiếp tục có giá trị sử dụng đến hết ngày 30/6/2024.

Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31/12/2024 thì có giá trị sử dụng đến hết ngày 31/12/2024.

***Trên đây là 11 điểm mới tổng hợp từ***[***Luật Căn cước 2023***](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx)***.***

Xem thêm [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx) có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 45 [Luật Căn cước 2023](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-26-2023-QH15-552422.aspx?anchor=dieu_45).

[Luật Căn cước công dân 2014](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-cong-dan-2014-259782.aspx) hết hiệu lực từ ngày 01/7/2024.